

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Đàm Kiến Dân

2) Bà Bùi Thu Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, không tham gia phiên tòa:

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc: “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Lê Thanh Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp N, xã BX, TXGC tỉnh Tiền Giang.

(Chị Y xin vắng mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày:*

Chị Y và anh Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX vào ngày 17 tháng 12 năm 2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph chơi cờ bạc và có quan hệ tình cảm với người phụ

nữ khác nên vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Trần Lê Thảo V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Lê Thảo C, sinh ngày 09/5/2020. Thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Ph là người trực tiếp nuôi 02 con. Ly hôn, yêu cầu anh Ph tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Lê Thanh Ph, hợp lệ nhưng anh Ph không đến trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Y.

* Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị Y và anh Trần Lê Thanh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lê Thị Y có đơn xin vắng mặt. Anh Trần Lê Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị Y và anh Ph.

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã sống ly thân. Xét thấy, thời anh chị sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm. Mặt khác, anh Ph không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị Y tự quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Y và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

Xét về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Trần Lê Thảo V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Lê Thảo C, sinh ngày 09/5/2020. Theo “*Đơn xin xác nhận*” ghi ngày 18/01/2022 của chị Y tại Ban quản lý ấp N, xã BX. Ban quản lý ấp N, xã BX xác nhận: “*Trần Lê Thanh Ph có đăng ký thường trú tại ấp N, xã BX, có vợ và 02 con... Hiện nay gia đình có mức sống ổn định, bản thân có việc làm...*”. Mặt khác, hiện nay anh Ph là người trực tiếp nuôi 02 con của anh chị. Anh Ph không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu về con chung của chị Y. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự và để đảm bảo cho các con anh chị có cuộc sống ổn định nên cần tiếp tục giao cho anh Ph nuôi Trần Lê Thảo V và Trần Lê Thảo C. Chị Y không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Ph không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Y.

- Chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Trần Lê Thanh Ph.

2/ Về con chung:

- Giao Trần Lê Thảo V, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Lê Thảo C, sinh ngày 09/5/2020 cho anh Trần Lê Thanh Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

- Chị Lê Thị Y không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0006582, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Y đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đặt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND TXGC;
- C cục THA DS GCD;
- UBND xã BX;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

